

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lưu Thị Thiệp Duyên

Ông Võ Văn Toàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:***  
Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị N - sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 90 đường Phương S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bà N có mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bội C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:***

Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương S, thành phố N, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại nhà cha mẹ bà ở phường Phương S đến năm 2014 thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, bà và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mỗi lần vợ chồng cãi nhau thì ông H dùng những lời lẽ không hay xúc phạm, có lần còn đánh bà. Bà và ông H sống ly thân nên trong năm 2015 bà về nhà mẹ ruột của bà để ở được khoảng 04 tháng, sau đó ông H năn nỉ nên để cho nhau cơ hội, bà trở về nhà sinh sống với ông H được 06 tháng. Đến khoảng tháng 4 năm 2016, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn nên bà quyết định sống ly thân với ông H, mục đích là cho nhau thời gian thử thách. Tuy nhiên từ

tháng 4 năm 2016 đến nay, bà và ông H không còn gặp nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, ông H chỉ gọi điện thoại cho các con, ngoài ra không liên lạc với bà. Hiện nay, ông H đang sống tại nhà mẹ ruột của ông ở thị trấn D, bà và các con đang sống tại phường Phương S. Bà xác định nguyên nhân chính của mâu thuẫn gia đình là do ông H thường xuyên nhậu say về nhà kinh cãi rồi đánh đập vợ con; ông H làm thợ mộc nhưng không phụ giúp tiền bạc để bà lo cho gia đình, chung sống với nhau nhưng bà không biết thu nhập hàng tháng của ông H là bao nhiêu. Thời gian sống chung, bà đã nhiều lần khuyên bảo và cho ông H cơ hội để sửa đổi nhưng đến nay vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, ông H không có gì thay đổi, không quan tâm đến gia đình. Trước khi khởi kiện xin ly hôn, bà có báo cho ông H biết việc sẽ nộp đơn xin ly hôn để xem thái độ của ông H như thế nào nhưng ông H không quan tâm, bỏ mặc. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Nguyễn Bảo P, sinh ngày 20/4/2003 và Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/5/2006. Từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì các con sống cùng với bà tới nay; các con chung đã lớn, trường học gần nhà nên các cháu tự đi học, bà chỉ chăm lo việc ăn uống và sinh hoạt hàng ngày. Bà bán cháo vịt, tổng thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 8.000.000đ (Tám triệu đồng) nên đủ khả năng nuôi con. Bà có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà tự thỏa thuận với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung với ông H.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H. Giao 02 con chung Nguyễn Bảo P, sinh ngày 20/4/2003 và Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/5/2006 cho bà Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn H. Tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu nên đề nghị không xét. Bà N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn H tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/02/2003 và được Ủy ban nhân dân phường Phương S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2003, đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn H vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn; bà N không còn tình cảm với ông H, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Thực tế vợ chồng bà N và ông H không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay; mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông H không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông H cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông H có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Bảo P, sinh ngày 20/4/2003 và Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/5/2006. Hội đồng xét xử nhận thấy các cháu V, P còn nhỏ, hiện đang sống cùng bà N, cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho các cháu, cần giao cháu V và P cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung, ông H không có lời khai về vấn đề này nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông H.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không xét. Do bị đơn ông H chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo P, sinh ngày 20/4/2003 và Nguyễn Bảo V, sinh ngày 24/5/2006 cho bà Lê Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn H. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi con chung, bà N và ông H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001612 ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND phường Phương S (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)  
Trần Thị Tuyết Sương**